TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày 26 / 6 / 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Toản
2. Ông Thân Bá Giang

Th- ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31 /2018/ HSST ngày 17/ 5 /2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn G - Sinh năm 1999, G tính: Nam

HKTT: thôn Q, xã Tr , huyện V , tỉnh B

Nghề nghiệp: lao động tự do ; Trình độ văn hóa: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn D và bà: Nguyễn Thị N;

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 03/02/2018. Hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

TQ: Khu D, phường Ph, thành phố B, tỉnh B

Người làm chứng:

1-Anh Lê Xuân Kh, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

2- Ông Nhữ Văn L, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Đều TQ: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh B.

3- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2004 do chị Ngô Thị H, sinh năm 1982 là mẹ đẻ giám hộ (Vắng mặt)

TQ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 26/01/2018, tại tầng 1 nhà nghỉ "Đồng Quê" của anh Lê Xuân Kh, sinh năm 1965 ở Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh B, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Văn G, sinh năm 1999, trú tại: thôn Q, xã Tr , huyện V , tỉnh Bcó hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

Tại túi quần bên phải đang mặc của G: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và một viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ WY được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT".

Tại túi quần phía sau bên trái đang mặc của G có 100.000đ;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, biển kiểm soát: 99G1-215.80.

Hồi 20 giờ 20 phút cùng ngày 26/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn G tại thôn Q, xã Tr , huyện V , tỉnh B. Kết quả: không thu giữ gì.

Ngày 26/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quyết định trưng cầu giám định số 86 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu "*QT*" .

Ngày 29/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có kết luận số: 135/KL-PC54, kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

Tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt hình nén có chữ WY đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,181gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn G khai nhận:

Buổi trưa ngày 26/01/2018, Nguyễn Văn G đến nhà chị Hoàng Thị Phương L, sinh năm 1991 ở thôn T, xã B, huyện V, tỉnh B mượn xe mô tô BKS: 99G1-215.80 đi chơi ở khu vực cầu vượt khu Công nghiệp Đình Trám, huyện V thuộc địa phận xã H, huyện V. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 26/01/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy. Tại đây, G gặp một người thanh niên khoảng 21 tuổi, cao 1,55,, da ngăm đen, không rõ tên tuổi, địa chỉ đứng trên cầu, G nhờ người này mua hộ 220.000đ ma túy tổng hợp, người này đồng ý, G đưa người này 220.000đ, người này cầm tiền rồi đi đâu không rõ, khoảng 15 phút sau, người này quay lại đưa cho G 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và một viên nén hình

tròn màu hồng đỏ, trên một mặt viên nén có chữ WY là ma túy đưa cho G. G cầm túi đó giấu vào túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 99G1-215.80 đi về, khi đến nhà nghỉ Sông Lô thuộc thôn T, xã B, huyện V đón bạn là Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2004 ở thôn M, xã H, huyện V chở về nhà Tuấn A. Khoảng 17h 10 phút ngày 26/01/2018 về đến nhà nghỉ Đồng Quê thuộc thôn X, xã T, huyện V, tỉnh B, G điều khiển xe vào chỗ để xe của Nhà nghỉ để thuê phòng sử dụng ma túy. Đúng lúc này thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT- VKSVY ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo bị đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ 26/01/2018 đến 03/02/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: *01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu "QT" một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,169gam.*

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn G 100.000đ, nhưng được giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Buổi trưa ngày 26/01/2018, tại khu vực cầu vượt khu Công nghiệp Đình trám, huyện V, Nguyễn Văn G gặp và nhờ một thanh niên (không quen biết, không rõ tên tuổi và địa chỉ cụ thể) mua 01 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,181 gam với giá 220.000đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, G giấu túi ma túy vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 99G1-215.80 về nhà nghỉ Đồng Quê ở thôn X, xã T, huyện V, tỉnh B thuê phòng nghỉ sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp thuê phòng để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

[2] Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà n-ớc đối với các chất về ma túy, gây ảnh h-ởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tài sản, sống phụ thuộc gia đình nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Đối với số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với chất ma túy thu giữ trong phong bì có ký hiệu "QT" là vật chứng của vụ án do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành, do vậy cần được tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với chiếc xe mô tô BKS 99G1 – 215.80 là của chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987, HKTT: khu D, phường Ph, Thành phố B, tỉnh B là chị dâu của chị Hoàng Thị Phương L, chị Y gửi xe mô tô trên tại nhà chị L ngày 25/01/2018, chị L và chị Y không biết G dùng xe mô tô của mình để mua ma túy. Ngày 19/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chị Y là có căn cứ.

[11] Đối với Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2004, trú quán: thôn M, xã H, huyện V, tỉnh B đi cùng với G không biết việc G *"tàng trữ trái phép chất ma túy"* trong người, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với thanh niên mua hộ ma túy cho G, theo lời khai của G, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người thanh niên nào có đặc điểm như lời khai của G, không có căn cứ để điều tra xác minh.

Tại phiên Tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, HĐXX thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn G **12** (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/01/2018 đến ngày 03/02/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: *01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu "QT" một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,169gam.*

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn G 100.000đ, nhưng được giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí , bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Hải Vinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên.
- THADS huyện Việt Yên.
- CA huyện Việt Yên.
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Quang Kim – Nguyễn Thị Lại	**Nguyễn Hải Vinh**